

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *10* /2016/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 09 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng sau đầu tư giao cho thôn, bản trên địa bàn tỉnh Hà Giang



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-UBND-NNPTNT-KHĐT-TC-XD ngày 18 tháng 11 năm 2013 của Liên bộ Ủy ban Dân tộc - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn bản đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giao thông - Vận tải quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng sau đầu tư giao cho thôn, bản trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động TB&XH, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông - Vận tải, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa - Thể thao - Du lịch; Trưởng Ban Dân tộc; Chánh Văn phòng điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTr. Tỉnh ủy;
- TTr. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

QUY ĐỊNH

**Về Quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng
sau đầu tư giao cho thôn, bản trên địa bàn tỉnh Hà Giang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này áp dụng cho các công trình, hạng mục công trình được xây dựng bằng các nguồn vốn của nhà nước; vốn người dân tự đóng góp; vốn viện trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân được giao cho thôn, bản, tổ dân phố (gọi tắt là thôn) quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng.

2. Các công trình giao thôn quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng là các công trình phục vụ cho các hộ dân trong phạm vi một thôn hoặc một phần công trình nằm trên địa bàn thôn; bao gồm:

- a) Công trình giao thông thôn bản: đường trục thôn; đường ngõ xóm; đường trục nội đồng; cầu; cống thoát nước qua đường; đập ngầm, đập tràn.
- b) Nhà văn hóa thôn; nhà sinh hoạt cộng đồng.
- c) Công trình cấp nước nội thôn, bể chứa nước sinh hoạt nông thôn.
- d) Công trình xử lý ô nhiễm môi trường nội thôn (thu gom rác, công trình xử lý rác thải).
- đ) Công trình thủy lợi nội thôn: kênh, mương thủy lợi.
- e) Các điểm trường thôn bản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng là các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng giao cho thôn trên địa bàn tỉnh Hà Giang, bao gồm:

- 1. Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã).
- 2. Ban phát triển thôn, Tổ quản lý, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng giao cho thôn.
- 3. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sử dụng, khai thác công trình hạ tầng giao cho thôn.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng

- 1. Công tác quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng sau

đầu tư giao cho thôn, bản là công việc phải được tiến hành thường xuyên, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, tăng tuổi thọ và độ bền công trình.

2. Công tác quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình là nhiệm vụ và trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương và nhân dân hưởng lợi, kết hợp sự tham gia vận động của già làng, trưởng bản, người có uy tín; phát huy và vận dụng các luật tục của địa phương vào quy ước quản lý, bảo vệ công trình.

3. Công trình cơ sở hạ tầng đầu tư xây dựng hoàn thành phải được UBND xã tổ chức bàn giao cho thôn sở tại quản lý, khai thác. Sau khi tiếp nhận, cộng đồng thôn phải xây dựng kế hoạch quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng công trình. UBND cấp xã hỗ trợ thôn trong việc quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng.

4. Việc quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng phải đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch và tuân theo Quy chế quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình được UBND xã phê duyệt.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Tổ chức quản lý

1. Ban phát triển thôn chịu trách nhiệm và tổ chức thực hiện việc quản lý, vận hành duy tu bảo dưỡng các công trình được Ủy ban nhân dân cấp xã giao.

2. Tùy vào đặc điểm, tính chất, phạm vi phục vụ của mỗi công trình, Ban phát triển thôn có thể trực tiếp hoặc thành lập các Tổ để giúp Ban phát triển thôn quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình (gọi tắt là Tổ quản lý). Mỗi Tổ quản lý chỉ quản lý một công trình.

3. Tổ quản lý có từ 3 đến 5 thành viên, gồm tổ trưởng và 01 tổ phó. Tổ trưởng Tổ quản lý là thành viên của Ban phát triển thôn.

4. Thành viên Tổ quản lý là cá nhân có uy tín trong thôn, có kinh nghiệm sửa chữa các công trình. Một cá nhân có thể tham gia nhiều Tổ quản lý.

5. Hoạt động của Tổ quản lý tuân theo Quy chế quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền lợi của Ban phát triển thôn và Tổ quản lý

1. Nhiệm vụ của Ban phát triển thôn.

a) Nhận bàn giao công trình từ Ủy ban nhân dân cấp xã. Ban phát triển thôn có quyền từ chối tiếp nhận công trình trong các trường hợp: Công trình không đảm bảo chất lượng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã không bàn giao đầy đủ hồ sơ liên quan đến công trình.

b) Tổ chức xây dựng Quy chế quản lý công trình.

c) Tổ chức thực hiện việc quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình được giao. Huy động cộng đồng dân cư tham gia duy tu, bảo dưỡng.

d) Xây dựng nội quy sử dụng.

đ) Giám sát, kiểm tra hoạt động của Tổ quản lý.

e) Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã sửa chữa các công trình được giao.

f) Lưu trữ các giấy tờ (giấy biên nhận, hóa đơn, chứng từ,...) liên quan đến công tác quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng đối với công trình; hàng năm công bố công khai, minh bạch cho các hộ hoặc người hưởng lợi biết về các khoản đã đóng góp và sử dụng cho công tác quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình.

g) Giải quyết các khiếu nại, thắc mắc của người dân.

h) Hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã tình hình quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng các công trình thôn được giao.

2. Nhiệm vụ của Tổ quản lý.

a) Tham gia cùng với Ban phát triển thôn xây dựng Quy chế quản lý công trình; nội quy sử dụng công trình.

b) Tổ chức thực hiện việc quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình được Ban phát triển thôn giao theo đúng Quy chế. Phân công trách nhiệm cho từng thành viên trong Tổ.

c) Báo cáo Ban phát triển thôn các nội dung cần đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã sửa chữa đối với công trình được giao.

d) Lưu trữ các giấy tờ (giấy biên nhận, hóa đơn, chứng từ,...) liên quan đến công tác quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình.

đ) Giải quyết các khiếu nại, thắc mắc của người dân

e) Kịp thời báo cáo xin ý kiến Ban phát triển thôn những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện mà chưa được quy định trong Quy chế.

f) Hàng năm báo cáo Ban phát triển thôn tình hình quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình được giao và tình hình thu, chi tài chính.

3. Quyền lợi của Ban phát triển thôn và Tổ quản lý.

a) Được trả thù lao.

b) Được đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình.

Điều 6. Tổ chức xây dựng quy chế quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng

1. Mỗi công trình có một Quy chế về quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng (gọi tắt là Quy chế).

2. Ban Phát triển thôn xây dựng Quy chế không quá 3 tháng sau khi nhận bàn giao công trình từ Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Nội dung của Quy chế:

Quy chế do người dân hưởng lợi và Ban phát triển thôn thống nhất xây dựng, nhưng ít nhất phải có các nội dung sau:

a) Các công việc thực hiện quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng;

- b) Quyền lợi, trách nhiệm của Ban phát triển thôn và Tổ quản lý (nếu thành lập);
- c) Quyền lợi, trách nhiệm của người hưởng lợi;
- d) Hình thức huy động tài chính phục vụ quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng;
- đ) Quy định về sử dụng và quản lý tài chính;
- e) Xử lý vi phạm Quy chế.

4. Phê duyệt Quy chế

a) Quy chế được thông qua khi có sự đồng ý của các hộ dân hưởng lợi trực tiếp công trình và sự phê chuẩn của Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Quy chế được xem là có sự đồng ý của các hộ dân khi có hơn 70% đại diện các hộ trong thôn hưởng lợi từ công trình đồng ý với Quy chế.

c) Mọi sự thay đổi trong Quy chế cần có sự đồng ý của các hộ dân hưởng lợi và được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

Điều 7. Nội dung quản lý, vận hành

1. Xây dựng nội quy sử dụng, bảo vệ và khai thác công trình;
2. Chuẩn bị kế hoạch, phương án bảo vệ công trình;
3. Cấm biển báo, nội quy tại công trình;
4. Tổ chức bảo vệ công trình thường xuyên và trong các tình huống nguy hiểm (mưa bão, lũ lụt, hỏa hoạn,...);
5. Vận hành công trình theo đúng quy trình kỹ thuật; đúng nội quy sử dụng và bảo vệ công trình;

6. Định kỳ kiểm tra hiện trạng công trình. Trước các hiện tượng thiên tai (mưa bão, lũ lụt,...) phải tiến hành kiểm tra công trình để có biện pháp phòng chống giảm thiểu rủi ro, thiệt hại. Ngay sau khi kết thúc thiên tai, thảm họa (mưa bão, lũ lụt, lũ quét, hỏa hoạn, lở sạt, động đất,...), phải tiến hành kiểm tra công trình, xác định các hư hỏng để có biện pháp khắc phục nhằm đảm bảo công trình hoạt động bình thường.

Điều 8. Nội dung duy tu, bảo dưỡng

Tùy theo đặc điểm công trình, duy tu, bảo dưỡng có thể gồm các công việc sau:

1. Làm vệ sinh, phát quang, khơi thông;
2. Lắp đặt các hạng mục bảo vệ công trình;
3. Gia cố, sửa chữa nhỏ.

(Phụ lục 1: Chi tiết nội dung duy tu, bảo dưỡng cho từng loại công trình)

Điều 9. Trình tự, thủ tục thực hiện duy tu, bảo dưỡng công trình

1. Công tác duy tu, bảo dưỡng công trình phải được tiến hành thường xuyên và ngay khi công trình bị hư hỏng nhỏ. Ban phát triển thôn hoặc Tổ quản lý tự tổ chức việc thực hiện các công việc duy tu, bảo dưỡng công trình như quy định tại Phụ lục 1.

2. Trong trường hợp công trình cần phải sửa chữa, Tổ quản lý báo cáo Ban phát triển thôn. Ban phát triển thôn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban

nhân dân cấp xã lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc sửa chữa. Kinh phí sửa chữa do Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm.

Điều 10. Nguồn kinh phí cho quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng

1. Kinh phí cho quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình giao cho thôn có thể huy động từ các nguồn sau:

- a) Ngân sách nhà nước.
- b) Đóng góp của các hộ dân hưởng lợi.
- c) Thu từ người sử dụng công trình.
- d) Quỹ phát triển thôn.
- đ) Nguồn khác như tài trợ của tổ chức, cá nhân.

2. Căn cứ vào tình hình ngân sách của địa phương và các nguồn vốn khác, Ủy ban nhân dân cấp xã có thể hỗ trợ kinh phí cho việc duy tu, bảo dưỡng công trình giao cho thôn.

3. Việc thu, chi cho công tác quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình được quy định trong Quy chế và được theo dõi trong sổ sách.

Điều 11. Huy động đóng góp từ các hộ dân hưởng lợi trong thôn

1. Khuyến khích huy động sự đóng góp của người dân phục vụ cho việc quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình. Đóng góp có thể dưới dạng tiền mặt, công lao động, vật tư phù hợp với đặc điểm và tình hình cụ thể của địa phương.

2. Việc huy động đóng góp của người dân tuân theo các quy định hiện hành về quy trình và chỉ huy động khi đại diện ít nhất 70% số hộ dân trong thôn hoặc nhóm những người hưởng lợi từ công trình đồng ý.

3. Ban phát triển thôn tổ chức lấy ý kiến người dân trong thôn và tổ chức huy động đóng góp từ các hộ dân trong thôn. Ban phát triển thôn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã về kết quả thu và việc sử dụng khoản đóng góp.

Điều 12. Thu tiền từ người sử dụng công trình

1. Tùy thuộc vào đặc điểm công trình, địa bàn mà có thể thu một phần tiền đóng góp của người sử dụng công trình nhằm hỗ trợ cho quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình.

2. Đối tượng thu, mức thu, hình thức thu, sử dụng tiền thu được quy định chi tiết trong Quy chế và chỉ được áp dụng khi các quy định về đối tượng thu, mức thu, hình thức thu, sử dụng tiền thu không trái quy định pháp luật, được ít nhất 70% đại diện số hộ trong thôn hưởng lợi từ công trình đồng ý và được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

Điều 13. Sử dụng kinh phí cho quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng

Các nguồn kinh phí quy định tại Điều 10 Quy định này được chi cho các nội dung sau:

- 1. Chi trả thù lao cho các thành viên Ban phát triển thôn, Tổ quản lý tham gia

quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình;

2. Chi phí cho duy tu, bảo dưỡng công trình;

3. Văn phòng phẩm, phương tiện, đồ dùng phục vụ công tác quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh

1. Sở Xây dựng.

a) Làm đầu mối quản lý nhà nước, tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng và thực hiện chính sách giao cho thôn quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng sau đầu tư.

b) Tổng hợp tình hình thực hiện chính sách giao công trình cho thôn quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng báo cáo UBND tỉnh.

c) Tuyên truyền chính sách giao cho thôn quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng sau đầu tư.

d) Xây dựng Quy chế mẫu; thử nghiệm các mô hình mẫu về quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng cho công trình nhà văn hóa thôn, nhà sinh hoạt cộng đồng.

đ) Xây dựng mẫu báo cáo và hướng dẫn các địa phương báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình giao cho thôn. Phối hợp với các ngành tổng hợp các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai và đề xuất chỉnh sửa, bổ sung Quy định này.

2. Sở Giao thông Vận tải: Xây dựng Quy chế mẫu; thử nghiệm các mô hình mẫu về quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng cho công trình giao thông nông thôn.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Xây dựng Quy chế mẫu; thử nghiệm các mô hình mẫu về quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng cho công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Xây dựng Quy chế mẫu; thử nghiệm các mô hình mẫu về quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng cho công trình xử lý ô nhiễm môi trường.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Xây dựng Quy chế mẫu; thử nghiệm các mô hình mẫu về quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng cho công trình điểm trường.

6. Sở Tài chính: Xây dựng công cụ quản lý tài chính của Ban phát triển thôn, Tổ quản lý. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các ngành có liên quan bố trí vốn cho công tác duy tu, bảo dưỡng công trình giao cho thôn; hướng dẫn sử dụng ngân sách nhà nước cho công tác quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình giao cho thôn.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với các Sở và các huyện xây dựng kế hoạch phân bổ nguồn vốn ngân sách cho công tác quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình giao cho thôn.

8. Ban Dân tộc, Văn phòng điều phối Chương trình xây dựng Nông thôn mới: Phối hợp với các Sở, Ban, ngành khác tổ chức tuyên truyền và thực hiện các Quy

định liên quan đến quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng trong các chương trình cơ sở hạ tầng được giao quản lý.

9. Sở Lao động – TB&XH: Chủ trì tham mưu phân bổ và hướng dẫn nguồn kinh phí duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

Điều 15. Trách nhiệm UBND các huyện, thành phố

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước về các công trình hạ tầng. Giao cán bộ theo dõi, tổng hợp báo cáo, xây dựng kế hoạch quản lý, bảo vệ.

2. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về quản lý, vận hành công trình cho cán bộ cấp xã tham gia quản lý, vận hành công trình hạ tầng giao cho thôn.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn các thôn hưởng lợi từ công trình trong việc quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng theo Quy định đã được ban hành.

4. Kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện Quy định này.

Điều 16. Trách nhiệm UBND các xã, phường, thị trấn

1. Bàn giao công trình cho thôn.

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có quyết định bằng văn bản bàn giao công trình cho Ban phát triển thôn tiếp nhận để quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình. Khi bàn giao công trình phải có mặt Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Trưởng thôn và thành viên Ban phát triển thôn.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã bàn giao cho Ban phát triển thôn hồ sơ liên quan đến công trình, bao gồm: Bản phôi tô của hồ sơ thiết kế, hồ sơ đánh giá chất lượng công trình, hồ sơ nghiệm thu công trình và các tài liệu khác liên quan đến việc thiết kế, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ xây dựng và phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình.

3. Kiểm tra Ban phát triển thôn thực hiện Quy định này.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch trình Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí nguồn vốn hỗ trợ quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình.

5. Bố trí nguồn vốn và tổ chức thực hiện việc sửa chữa công trình.

6. Hàng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình thực hiện việc giao cho thôn quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình trên địa bàn xã.

Điều 17. Trách nhiệm của Ban phát triển thôn

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp xã về quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng được Ủy ban nhân dân xã giao.

2. Thành lập Tổ quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban phát triển thôn thực hiện công tác quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình.

3. Xây dựng quy chế quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình; tổ chức lấy ý kiến người hưởng lợi công trình trong thôn.

4. Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt quy chế.

5. Kiểm tra, giám sát thực hiện của Tổ quản lý.

6. Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện sửa chữa công trình.

Điều 18. Trách nhiệm của các hộ dân hưởng lợi từ công trình

1. Mọi người dân trên địa bàn thôn có trách nhiệm và nghĩa vụ tham gia bảo vệ công trình. Khi phát hiện có xảy ra sự cố, phải tham gia ứng cứu, sửa chữa, bảo vệ công trình theo hướng dẫn của Ban phát triển thôn, Tổ quản lý và cán bộ kỹ thuật.

2. Khi phát hiện công trình bị phá hoại, xâm phạm, xảy ra sự cố, hoặc có hiện tượng hư hỏng phải có trách nhiệm ngăn chặn, khắc phục nếu có thể, hoặc báo ngay cho Ban phát triển thôn, Tổ quản lý hoặc cơ quan có thẩm quyền để kịp thời ngăn chặn, khắc phục.

3. Chấp hành Quy chế đã được thông qua và ban hành. Thực hiện nghĩa vụ khi được hưởng lợi từ công trình.

Điều 19. Khen thưởng và xử lý vi phạm.

1. Cá nhân, tập thể có nhiều thành tích trong công tác quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình được khen thưởng theo quy định pháp luật.

2. Cá nhân, tập thể vi phạm Quy định này, hoặc có các hành vi phá hoại các công trình, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ do Ban phát triển thôn, Tổ quản lý xử lý theo Quy chế hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, bất cập, đề nghị các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, xã gửi văn bản về Sở Lao động – TB&XH để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

Phụ lục 1:
Nội dung duy tu, bảo dưỡng một số công trình giao cho thôn

1. Duy tu, bảo dưỡng công trình đường giao thông

- Làm vệ sinh mặt đường, bảo đảm sạch, đẹp, lưu thông thuận lợi;
- Phạt bụi cây, cắt cỏ lề đường;
- Gia cố, san gạt nền đường những nơi bị sụp lở, không để nước ứ đọng trong nền đường;
- Gia cố mép đường, san gạt lề đường, khơi thông cống rãnh thoát nước, nếu rãnh bị xói mòn thì bồi đắp lại;
- Sửa sang, cấm lại, làm sạch cột mốc, biển báo, nội quy.

2. Duy tu, bảo dưỡng bể (hồ) chứa nước sinh hoạt quy mô nhỏ nội thôn

- Phạt cây, dọn cỏ làm sạch quanh hồ, cống lấy nước và kênh dẫn;
- Vớt cây cối, rác thải trên mặt nước;
- Ngăn ngừa trâu, bò và các loại gia súc thả rông để bảo vệ công trình, bảo vệ nguồn nước;
- Sửa sang, cấm lại, làm sạch cột mốc, biển báo, nội quy.

3. Duy tu, bảo dưỡng kênh mương

- Dọn cỏ, nạo vét lòng kênh, mương, khơi thông dòng chảy;
- Vá chữa bờ kênh, mương bị sạt lở;
- Làm rào chắn ngăn trâu bò và các loại gia súc, bảo vệ công trình nơi xung yếu;
- Sửa sang, cấm lại, làm sạch cột mốc, biển báo, nội quy.

4. Duy tu, bảo dưỡng công trình cấp nước sinh hoạt

- Dọn cỏ cây, nạo vét đất đá, thông dòng chảy, giữ khỏi lãng phí nước;
- Chặt cây, phát quang, làm cho mương máng dẫn nước luôn sạch sẽ;
- Kiểm tra, xử lý vỡ mương máng, ống dẫn nước và những hư hỏng đột xuất;
- Thau rửa bể chứa nước thường xuyên;
- Sửa sang, cấm lại, làm sạch cột mốc, biển báo, nội quy.

5. Duy tu, bảo dưỡng công trình nhà văn hóa thôn/ nhà sinh hoạt cộng đồng

- Làm vệ sinh, quét mạng nhện, bụi trên trần, vách, mái nhà;
- Phát hiện và xử lý mối, mọt trong nhà, tổ chuột trên mái nhà;
- Dọn cỏ rác xung quanh nhà, đường đi, sân bãi;
- Sửa chữa những chỗ hư hỏng, dùng vữa bê tông trát lại nền nhà, cột trụ bê tông, dùng gỗ thay những nơi bị mối mọt hư hỏng như cánh cửa, ván sàn bảo đảm an toàn cho người dân đến sinh hoạt;

- Sửa chữa, thay thế tấm lợp mái nhà khi bị dột, thùng, tốc mái, thay thế đòn tay,... khi bị hỏng, gãy;
- Định kỳ sơn sửa, quét lại vôi vè;
- Kiểm tra, thay thế, sửa chữa trang thiết bị điện, loa đài truyền thanh bị hư hỏng;
- Thay đổi khẩu hiệu, tranh ảnh, áp phích, tạo cho nhà sinh hoạt luôn đổi mới, hấp dẫn;
- Sửa sang, cấm lại, làm sạch cột mốc, biển báo, nội quy.

6. Duy tu, bảo dưỡng điểm trường

- Làm vệ sinh, quét dọn, nhổ cỏ xung quanh nhà và sân trường;
- Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh, giữ cho điểm trường luôn sạch đẹp;
- Lau chùi, dọn dẹp khu vệ sinh công cộng sạch sẽ;
- Kiểm tra phát hiện xử lý mối mọt, quét mạng nhện;
- Sửa chữa những hư hỏng nhỏ trong phòng học, phòng làm việc, sân trường;
- Gia cố tường, nền, mái nhà không để hư hỏng, dột nát;
- Sửa chữa, gia cố cánh cửa, bàn ghế, bảng, duy trì đồ dùng trong lớp;
- Kiểm tra, tu sửa phòng học, sân chơi, nhà ở giáo viên;
- Sửa chữa, bảo quản hệ thống đường ống cấp thoát nước, cấp điện;
- Sửa sang, cấm lại, làm sạch cột mốc, biển báo, nội quy.

Phụ lục 2:
Mẫu Biên bản bàn giao công trình cho Ban phát triển thôn
tiếp nhận để quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

BIÊN BẢN BÀN GIAO CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG SAU ĐẦU TƯ

Thông tin chung công trình:

- Tên/hạng mục công trình:.....
- Địa điểm công trình:.....

Thành phần bàn giao:

Bên A: Đại diện Ủy ban nhân dân xã (bên bàn giao công trình)

- Ông/bà:..... – Chức vụ:.....
- Ông/bà:..... – Chức vụ:.....

Bên B: Đại diện Ban phát triển thôn (bên nhận bàn giao công trình)

- Ông/bà:..... – Chức vụ:.....
- Ông/bà:..... – Chức vụ:.....

Hai bên thống nhất các nội dung sau:

1. Hiện trạng chất lượng công trình:

(Đánh giá chất lượng công trình tại thời điểm bàn giao)

- Mô tả hiện trạng công trình: (dài, rộng, cao, diện tích, những hạng mục thừa, thiếu so với thiết kế,...)

- Đánh giá chất lượng công trình: những hạng mục hư hỏng, mức độ hư hỏng,

2. Bên A bàn giao cho bên B các tài liệu sau (bản phô tô):

(Liệt kê các tài liệu mà Ủy ban nhân dân xã bàn giao cho Ban phát triển thôn: ví dụ như Bản phô tô của hồ sơ thiết kế, hồ sơ nghiệm thu công trình, các tài liệu khác liên quan đến việc thiết kế, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình,...)

3. Bên A giao cho bên B thực hiện việc quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng công trình với các nội dung cụ thể sau:

- Nêu các nội dung bên B cần thực hiện quản lý, vận hành công trình:

-
- Nêu các nội dung bên B cần thực hiện duy tu, bảo dưỡng công trình:
-

4. Trách nhiệm của bên B (Ban phát triển thôn)

- Có trách nhiệm tổ chức xây dựng Quy chế quản lý công trình, phù hợp với Quyết định số..../2015/QĐ-UBND ngày... tháng ... năm 2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Ban Phát triển thôn có lập Tổ quản lý công trình không?
- Ban phát triển thôn trình UBND xã phê duyệt Quy chế chậm nhất sau 90 ngày kể từ ngày bàn giao.
- Ban phát triển thôn tổ chức thực hiện quản lý, du tu, bảo dưỡng công trình..... đúng với Biên bản bàn giao này và Quy chế được phê duyệt.

5. Trách nhiệm của bên A (UBND xã):

- Phê duyệt Quy chế;
- Hỗ trợ Ban phát triển thôn thực hiện việc quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình.

6. Quy định chung khác:

.....

.....

Biên bản này làm thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị như nhau.

BÊN BÀN GIAO

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BÊN NHẬN BÀN GIAO

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Phụ lục 3:

Mẫu quy chế quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình
(Áp dụng trong trường hợp Ban phát triển thôn trực tiếp quản lý công trình)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, DUY TU, BẢO DƯỠNG

Tên công trình: Nhà sinh hoạt cộng đồng

Thôn: - Xã:

Điều 1. Đối tượng hưởng lợi

Đối tượng hưởng lợi của Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn là toàn thể nhân dân trên địa bàn thôn và các tổ chức, cá nhân tham gia sinh hoạt, sử dụng công trình Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn.

Điều 2. Chức năng sử dụng

1. Là nơi tổ chức các cuộc họp thôn, các cuộc họp đoàn thể thôn.
2. Là nơi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí của nhân dân trong thôn.
3. Là nơi tổ chức các chương trình học tập cộng đồng phục vụ nhân dân trên địa bàn thôn.
4. Cho thuê tổ chức đám cưới, đám hỏi,..... và các dịch vụ khác.

Điều 3. Quản lý sử dụng

Hoạt động Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn do Trưởng thôn trực tiếp quản lý, bao gồm các công việc sau:

1. Tổ chức, phân công người trông coi, làm vệ sinh, quét mạng nhện, dọn cỏ rác xung quanh nhà, lối đi vào, sân bãi.
2. Tổ chức huy động người dân đóng góp, tham gia sửa chữa khi bị hư hỏng.
3. Kiểm tra, thay thế, sửa chữa trang thiết bị điện, loa đài truyền thanh bị hư hỏng.
4. Thay đổi khẩu hiệu, tranh ảnh.
5. Ghi chép đầy đủ các khoản thu - chi tài chính thực hiện quản lý, duy tu, bảo dưỡng Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn. Báo cáo công khai các khoản thu - chi tài chính trước toàn thể người dân trong thôn.
6. Đề nghị UBND xã sửa chữa khi công trình bị hư hỏng nặng.

Điều 4. Trách nhiệm của người dân hưởng lợi

- Thực hiện sắp xếp gọn gàng các trang thiết bị sau khi sử dụng và chú ý tắt điện, khóa cửa khi ra về;

- Thực hiện nếp sống văn minh, không xả rác bừa bãi; không thả gia súc, gia cầm vào trong khuôn viên Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn;

- Khi phát hiện các trường hợp vi phạm, hỏng hóc trang thiết bị cần báo ngay cho Trưởng thôn hoặc Ban phát triển thôn;

- Thực hiện việc trông coi, làm vệ sinh Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn theo sự phân công của Trưởng thôn;

- Có trách nhiệm đóng góp ngày công, vật liệu hoặc bằng tiền mặt để phục vụ cho việc khắc phục, sửa chữa nhỏ khi đã được mọi người trong thôn hoặc người được hưởng lợi trực tiếp thống nhất về định mức đóng góp.

Điều 5. Kinh phí

1. Kinh phí từ ngân sách nhà nước:

- Nếu có nguồn ngân sách Nhà nước dành cho duy tu, bảo dưỡng công trình do UBND xã cấp thì số tiền do Ban phát triển thôn quản lý.

- Tiền ngân sách Nhà nước được sử dụng mua vật tư, thiết bị để sửa chữa khi công trình và các trang thiết bị bị hư hỏng; và các chi phí khác phục vụ việc duy tu, bảo dưỡng công trình như: chi phí chè, nước hội họp, tiền điện; và văn phòng phẩm.

2. Quỹ phát triển thôn:

Quỹ phát triển thôn được sử dụng cho các công việc sau:

- Trả thù lao công tác quản lý, vận hành cho Trưởng thôn số tiền là:..... đồng/tháng;

- Chi trả thù lao cho người dân được giao thực hiện việc trông coi, làm vệ sinh Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn số tiền là:..... đồng/tháng;

- Trả tiền công lao động cho người trực tiếp tham gia duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa Nhà sinh hoạt cộng đồng khi bị hư hỏng. Mức chi là:..... đồng/ngày công;

- Được sử dụng mua vật tư, thiết bị để sửa chữa khi công trình và các trang thiết bị bị hư hỏng; và các chi phí khác phục vụ việc duy tu, bảo dưỡng công trình như: chi phí chè, nước hội họp, tiền điện; và văn phòng phẩm.

3. Huy động người dân hưởng lợi đóng góp:

- Đóng góp ngày công lao động: Khi công trình bị hư hỏng cần phải duy tu, bảo dưỡng, hộ gia đình có trách nhiệm đóng góp ngày công lao động theo thông báo của Ban phát triển thôn;

- Đóng góp bằng tiền mặt: Các hộ đóng góp bằng tiền mặt để thực hiện duy tu, bảo dưỡng công trình theo thỏa thuận tại cuộc họp thôn;

- Đóng góp khác: Các hộ đóng góp bằng vật tư khác để thực hiện duy tu, bảo dưỡng công trình theo thỏa thuận tại cuộc họp thôn.

4. Các nguồn thu khác:

- Khi có nguồn tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân, Ban phát triển thôn trực tiếp quản lý nguồn kinh phí này để thực hiện công tác quản lý, vận hành, du tu,

bảo dưỡng công trình Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn.

- Cho các tổ chức, cá nhân thuê trụ sở Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và các trang thiết bị để phục vụ đám cưới, đám hỏi,...Mức cho thuê là:..... đồng/ngày. Ban phát triển thôn trực tiếp quản lý nguồn kinh phí này để thực hiện công tác quản lý, vận hành, du tu, bảo dưỡng công trình Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn.

Điều 6. Xử lý vi phạm

- Nghiêm cấm tất cả các hành vi phá hoại, xâm phạm gây ảnh hưởng, hư hỏng đến công trình. Nếu tổ chức, cá nhân hoặc gia đình nào có hành vi phá hoại và vi phạm đến công trình thì phải bồi thường 100% thiệt hại hoặc căn cứ vào mức độ thiệt hại thực tế để bồi thường cho thỏa đáng, trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng đến kinh tế chung của thôn thì đề nghị xử lý theo pháp luật;

- Nếu cá nhân, gia đình và tập thể nào vi phạm quy chế này thì Ban phát triển thôn có quyền nhắc nhở, phê bình, hoặc hạn chế không cho hưởng thụ từ công trình.

Điều 7. Điều khoản thi hành

- Quy chế này đã được được tập thể các hộ gia đình cộng đồng thôn..... thông qua tại cuộc họp thôn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được UBND xã phê duyệt.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện quy chế nếu xét thấy chưa phù hợp điều kiện thực tế, hiệu quả chưa cao thì Ban phát triển thôn sẽ họp nhân dân bàn bạc điều chỉnh bổ sung trình UBND xã xem xét quyết định./.

....., Ngày.... tháng.....năm.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Chủ tịch

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BAN PHÁT TRIỂN THÔN

Trưởng ban

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Phụ lục 4:
Mẫu quy chế quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình
(Áp dụng trong trường hợp Ban phát triển thôn thành lập Tổ quản lý)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, DUY TU, BẢO DƯỠNG
Tên công trình: Công trình cấp nước sinh hoạt
Thôn: - Xã:

Điều 1. Đối tượng hưởng lợi

Đối tượng hưởng lợi của Công trình cấp nước sinh hoạt là các hộ dân thuộc khu vực thôn xã.....

Điều 2. Chức năng sử dụng

1. Cung cấp nước sinh hoạt cho các hộ hưởng lợi trực tiếp;
2. Cung cấp nước cho các tổ chức, cá nhân khác có nhu cầu.

Điều 3. Quản lý sử dụng

1. Công trình cấp nước sinh hoạt do Tổ quản lý thực hiện quản lý và khai thác. Tổ quản lý do Ban phát triển thôn thành lập, gồm các ông/bà có tên sau:

- 1/. Ông/bà:..... - Tổ trưởng
- 2/. Ông/bà:.....- Tổ phó
- 3/. Ông/bà:.....- Thủ quỹ
- 4/. Ông/bà:.....- Thành viên
- 5/. Ông/bà:.....- Thành viên.

2. Hoạt động của Tổ quản lý công trình cấp nước sinh hoạt bao gồm các công việc sau:

- Tổ chức, phân công người trông coi, khóa, mở vòi nước;
- Tổ chức, phân công người phát dọn cỏ cây, nạo vét đất đá, thông dòng chảy, giữ khỏi lãng phí nước;
- Tổ chức, phân công người chặt cây, phát quang, làm cho mương máng dẫn nước luôn sạch sẽ; Vớt cây cối, rác thải trên mặt nước; Thau rửa bể chứa nước thường xuyên.
- Kiểm tra, xử lý vỡ mương máng, ống dẫn nước và những hư hỏng đột xuất;
- Ngăn ngừa trâu, bò và các loại gia súc thả rông để bảo vệ công trình, bảo vệ nguồn nước;
- Sửa sang, cắm lại, làm sạch cột mốc, biển báo, nội quy;

- Ghi chép đầy đủ các khoản thu - chi tài chính thực hiện quản lý, duy tu, bảo dưỡng Công trình cấp nước sinh hoạt. Báo cáo công khai các khoản thu - chi tài chính trước Ban phát triển thôn toàn thể người dân hưởng lợi;

- Đề nghị Ban phát triển thôn trình UBND xã sửa chữa khi công trình bị hư hỏng nặng.

Điều 4. Trách nhiệm của người dân hưởng lợi

- Người sử dụng nước từ công trình phải đóng góp đủ phí, đúng hạn theo quy định;

- Có nghĩa vụ, trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp, đóng góp tích cực vào việc xây dựng hoặc điều chỉnh quy ước quản lý, vận hành sử dụng công trình;

- Có nghĩa vụ, trách nhiệm bảo vệ các hạng mục công trình cũng như vùng đầu nguồn của công trình theo quy định của nhà nước và quy ước của thôn;

- Tuyệt đối nghiêm cấm mọi hành vi gây hại, làm mất vệ sinh đầu nguồn nước hoặc làm hỏng các hạng mục công trình;

- Khi phát hiện các trường hợp vi phạm, hỏng hóc trang thiết bị cần báo ngay cho Tổ trưởng Tổ quản lý.

Điều 5. Kinh phí

1. Đối tượng đóng phí, mức phí và hình thức thu phí:

a) Đối tượng đóng phí: Tất cả các hộ gia đình sử dụng nước từ công trình.

b) Mức phí sử dụng nước:

- Đối với hộ gia đình: đồng/1 hộ/1 tháng;

- Đối với tập thể: đồng/đơn vị/1 tháng.

c) Hình thức đóng góp: Tiền mặt (hoặc) quy ngô hạt/ thóc.

(Mức phí sử dụng nước có thể được thay đổi tùy thuộc vào thực tế sử dụng nước và thỏa thuận tại các cuộc họp thôn).

- Hình thức thu phí: Các hộ sử dụng nước đóng tiền hàng tháng cho Tổ quản lý vận hành công trình nước (thời gian nộp theo thỏa thuận).

2. Trong trường hợp công trình cần sửa chữa lớn hoặc nâng cấp nhưng quỹ không có đủ để chi trả, Tổ quản lý công trình đề nghị Ban phát triển thôn triệu tập cuộc họp để bàn phương án huy động đóng góp từ các hộ sử dụng nước hoặc từ nguồn ngân sách khác (nhà nước, nhà tài trợ, các tổ chức hoặc tư nhân) để thực hiện.

3. Những chi phí được lấy từ kinh phí thu phí sử dụng nước

- Thù lao công tác quản lý, vận hành cho thành viên tổ quản lý nước của thôn do tổ quản lý thỏa thuận với cộng đồng thôn, cụ thể:

+) Trả thù lao công tác quản lý, vận hành cho Tổ trưởng số tiền là: đồng/tháng.

+) Chi trả thù lao cho người dân được giao thực hiện việc trông coi, làm vệ sinh công trình số tiền là: đồng/tháng.

- Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ:

+) Trả tiền công lao động cho người trực tiếp tham gia duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa khi công trình bị hư hỏng. Mức chi là:..... đồng/ngày công.

+) Mua vật tư, thiết bị để sửa chữa khi công trình và các trang thiết bị bị hư hỏng;

- Chi phí khác phục vụ việc duy tu, bảo dưỡng công trình như: chi phí chè, nước hội họp, tiền điện; và văn phòng phẩm.

Điều 6. Xử lý vi phạm

1. Nghiêm cấm tất cả các hành vi phá hoại, xâm phạm gây ảnh hưởng, hư hỏng đến công trình. Nếu tổ chức, cá nhân hoặc gia đình nào có hành vi phá hoại và vi phạm đến công trình thì phải bồi thường 100% thiệt hại hoặc căn cứ vào mức độ thiệt hại thực tế để bồi thường cho thỏa đáng, trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng đến kinh tế chung của thôn thì đề nghị xử lý theo pháp luật.

2. Các hình thức xử phạt theo quy định của Tổ quản lý:

a) Phạt đóng góp bắt buộc số tiền..... đồng/người/vụ vi phạm tự ý đầu nối nước từ đường ống của công trình, làm hư hỏng công trình và buộc bồi thường sửa chữa lại toàn bộ số hư hỏng do hành vi gây ra như hiện trạng ban đầu của công trình.

b) Phạt đóng góp bắt buộc số tiền đồng/người/vụ vi phạm đối với người có hành vi làm ảnh hưởng hoặc mất vệ sinh nguồn nước, bể lọc, bể chứa.

c) Phạt đóng góp bắt buộc số tiền..... đồng/người/vụ vi phạm đối với cá nhân, hộ gia đình làm thất thoát, lãng phí nguồn nước.

d) Số kinh phí thu phạt trích.....% để lại quỹ bảo dưỡng công trình và.....% chi trả thù lao cho Tổ quản lý và người phát hiện hành vi vi phạm.

đ) Các thành viên của Tổ quản lý nếu không thực hiện nghiêm trách nhiệm, quyền hạn của mình để xảy ra hỏng hóc công trình sẽ phải bồi thường thiệt hại và tùy theo mức độ thiệt hại hoặc vi phạm nghiêm trọng, đồng thời Ban phát triển thôn sẽ họp và bầu người khác có trách nhiệm thay thế.

Điều 7. Điều khoản thi hành.

- Quy chế này đã được được tập thể các hộ gia đình cộng đồng thôn..... thông qua tại cuộc họp thôn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được UBND xã phê duyệt.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện quy chế nếu xét thấy chưa phù hợp điều kiện thực tế, hiệu quả chưa cao thì Ban phát triển thôn sẽ họp nhân dân bàn bạc điều chỉnh bổ sung trình UBND xã xem xét quyết định./.

....., Ngày.... tháng.....năm.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Chủ tịch

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BAN PHÁT TRIỂN THÔN

Trưởng ban

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Phụ lục 5:
Đơn đề nghị UBND xã phê duyệt quy chế (Mẫu)

Ban phát triển thôn
.....
Xã.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã.....

Tên công trình:

Thôn, bản:..... - Xã:.....

Huyện:..... - Tỉnh Hà Giang

Ngày tháng năm, thôn đã tổ chức họp đại diện hộ dân trong thôn để lấy ý kiến về nội dung quy chế quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình..... Kết quả lấy ý kiến như sau:

1. Tổng số người dân hưởng lợi từ công trình được mời tham gia.....
2. Tổng số người tham gia họp:..... người, chiếm%
3. Tổng số người đồng ý với nội dung quy chế:..... người, chiếm%.

(Kèm theo Bản Quy chế quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình
..... của thôn.....).

Ban phát triển thôn kính đề nghị Ủy ban nhân dân xã
..... xem xét, phê duyệt Quy chế.

Trưởng Ban phát triển thôn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 6:
Mẫu Quyết định phê duyệt quy chế của UBND xã

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-UBND

....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số/2015/QĐ-UBND ngày... tháng ... năm 2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Giang quy định quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng giao cho thôn, bản trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ biên bản bàn giao công trình ngày... tháng.... năm.... giữa UBND xã (Bên bàn giao)..... và Ban phát triển thôn (Bên nhận bàn giao).....

Xét đề nghị của Trưởng Ban phát triển thôn, ngày..... tháng..... năm về việc đề nghị ban hành Quy chế quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình..... thôn....., xã.....

(có Quy chế kèm theo)

Điều 2. Quy chế này áp dụng đối với Ban phát triển thôn....., các tổ chức, cá nhân và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn thôn..... khi tham gia sinh hoạt, sử dụng công trình, thôn....., xã.....

Điều 3. Văn phòng UBND xã, Ban phát triển thôn, các tổ chức và cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND huyện...; (B/c)
- TV Đảng ủy; (B/c)
- TT HĐND xã; (B/c)
- CT và các PCT UBND xã;
- VP UBND xã;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phụ lục 7:
Mẫu đơn đề nghị UBND xã sửa chữa công trình

Ban phát triển thôn
.....
Xã.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Sửa chữa công trình

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã.....

Tên công trình:

Thôn, tổ:..... - Xã:.....

Huyện:..... - Tỉnh Hà Giang

Tình trạng công trình bị hư hỏng: *(nêu rõ hạng mục bị hư hỏng, mức độ hư hỏng)*.

.....
.....
.....
.....

Nguyên nhân bị hư hỏng:

.....
.....
.....

Ban phát triển thôn kính đề nghị Ủy ban nhân dân xã
..... xem xét sửa chữa công trình.

Trưởng Ban phát triển thôn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 8:

Mẫu Báo cáo kết quả thực hiện quản lý, du tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng thôn được giao quản lý
(Áp dụng để Ban phát triển thôn báo cáo UBND xã hàng năm)

1. Nguồn thu

TT	Tên công trình	Tổng nguồn thu (Đồng)	Chia theo các nguồn:						
			Ngân sách nhà nước (Đồng)	Quỹ phát triển thôn (Đồng)	Thu phí sử dụng công trình (Đồng)	Đóng góp của người dân			
						Tiền mặt (Đồng)	Công lao động		Đóng góp khác quy tiền (Đồng)
							Số ngày công (Công)	Quy tiền (Đồng)	
1									
2									
3									
	Tổng cộng								

2. Chi thực hiện

TT	Tên công trình	Nội dung duy tu, bảo dưỡng đã thực hiện	Tổng chi (Đồng)	Chia theo nội dung chi:		
				Trả thù lao thành viên Ban phát triển thôn/ Tổ quản lý (Đồng)	Chi thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa (Đồng)	Chi khác (Đồng)
1						
2						
3						
	Tổng cộng					

3. Số tiền quỹ: đồng
 Người lập báo cáo

..... ngày tháng năm
 Trưởng Ban phát triển thôn